

Bản án số: 92/2021/HS-ST  
Ngày: 26-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST- HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Lê Mai Tuấn T, sinh năm: 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Quang P, sinh năm: 1960 và bà: Mai Thị Thanh T, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Bà Mai Thị Thanh T, sinh năm: 1967 (có mặt tại phiên Tòa)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 26/10/2020, Tổ công tác 363 Công an huyện C tuần tra đến ngã tư đường Nguyễn Văn N và Phạm Hữu T thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện C thì phát hiện Ngô Lê Mai Tuấn T điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-188.40 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách của T mang trên người có 03 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô, trong cốp xe gắn máy biển số 59Y3-188.40 có 05 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô. Bị cáo T khai 08 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô là cần sa do y mua về sử dụng và bán cho người khác. Công an thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng gồm: Tiền NHNNVN 17.500.000đồng; 01 điện thoại di động; 08 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô và 01 xe gắn máy biển số 59Y3-0188.40.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại ấp Cây Da, xã T, huyện C thu giữ thêm 01 bịch nylon chứa hoa, lá, cành, cây khô, 01 bảng cân điện tử.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trưng cầu phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định số hoa, lá, cành cây khô nêu trên kết quả: 266,912 gam là cần sa.

- Từ lời khai của T và tài liệu chứng cứ trong vụ án xác định:

Bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T bắt đầu sử dụng cần sa từ tháng 01/2020 cho đến ngày bị bắt. Khi cần có cần sa để sử dụng và bán lại, bị cáo T sử dụng điện thoại của mình vào ứng dụng Telegram để đặt mua cần sa của người không rõ lai lịch, sau đó bị cáo T chuyển tiền vào tài khoản của người bán. Người bán sẽ thuê xe ôm công nghệ mang cần sa đến quán café The Wild tại khu phố 1, thị trấn C (do T làm chủ) để giao cho bị cáo T sử dụng và chia nhỏ ra quán thành từng điều bán cho con nghiện. Bị cáo T cho con nghiện số điện thoại 038.567.0400 để con nghiện liên lạc thỏa thuận mua bán.

Với thủ đoạn nêu trên bị cáo T đã bán cần sa cho nhiều người (không rõ lai lịch) mỗi lần bán từ 50.000đồng – 100.000đồng. Trong đó có Lưu Phi H (sinh năm: 2000; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C) được khoảng 07 – 08 lần. Lần gần nhất là ngày 15/10/2020, bị cáo T bán cho H 50.000đ cần sa tại quán café The Wild. Tiền thu lợi từ việc bán cần sa T dùng vào việc mua cần sa để sử dụng.

Như thường lệ, vào ngày 25/10/2020, bị cáo T vào ứng dụng Telegam hỏi mua 2.900.000đồng cần sa của một người không rõ lai lịch, đến tối ngày 25/10/2020 người này thuê xe ôm công nghệ đến quán cà phê The Wild giao cho bị cáo T. Bị cáo T nhận cần sa rồi cất giấu vào trong túi xe và trong cốp xe biển số 59Y3-0188.40 để sử dụng và bán lại. Đến 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, bị cáo T điều khiển xe máy đi về nhà tại ấp C, xã T, huyện C thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

- Theo Kết luận giám định số: 1872/KLGD-H ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 08 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Lê Mai Tuấn T và hình dấu Công an thị trấn C, huyện C gửi đến giám định hoa, lá, cành cây khô, có tổng khối lượng 19,6520 gam, là cần sa.

+ 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Lê Mai Tuấn T và hình dấu của Công an xã T, huyện C gửi đến giám định là cành cây khô, có tổng khối lượng 247,26 gam, là cần sa.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói niêm phong và 01 hộp giấy được niêm phong mang số vụ: 1872/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen;

+ 01 cân điện tử.

+ 01 xe mô tô biển số 59Y3-0188.40, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo T khai nhận: Bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 01/2020, khi con nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng, bị cáo quán lại từng điều bán cho con nghiện với giá 50.000đồng -100.000đồng, Bị cáo bán cho Lưu Phi H được 07-08 lần, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.000.000đồng. Bị cáo tự nguyện nộp lại ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đồng. Đối với số tiền 17.500.000đồng là tiền mẹ Bị cáo cho Bị cáo mượn để làm ăn nên cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ Bị cáo, Bị cáo đồng ý; Đối với xe gắn máy biển số 59Y3-188.40, là tài sản của mẹ Bị cáo đứng tên, Bị cáo mượn xe của mẹ đi làm, mẹ Bị cáo không biết dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ Bị cáo, Bị cáo đồng ý không có ý kiến nào khác. Đối với 01 ĐTDD hiệu Iphone màu đen và 01 cân điện tử là của Bị cáo, Bị cáo không yêu cầu nhận lại đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T khai nhận tại phiên Tòa: Đối với số tiền 17.500.000đồng và 01 xe gắn máy biển số 59Y3-18840 là tài sản của bà T nên khi bị cáo T có nhu cầu sử dụng nên bà T cho mượn, bà T hoàn toàn không biết bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T, bà T đồng ý và không có yêu cầu nào khác. Ngoài ra, bà T khai trong quá trình dọn quét nhà khoảng tháng 07 và tháng 08 thì bà T có phát hiện trong nhà có hoa, lá, cành cây khô thì bà T có hỏi bị cáo T thì bị cáo T trả lời con không có sử dụng ma túy nữa nên bà T không biết đó là hành vi vi phạm pháp luật.

- Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS.CC ngày 02 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T 08 (Tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong và hộp giấy được niêm phong mang số vụ: 1872/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu đen và 01 cân điện tử.

Truy nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng của bị cáo T, tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

\* Bị cáo tự bào chữa: Không.

\* Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Bị cáo, lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngô Lê Mai Tuấn T là con nghiện ma túy (loại cần sa), để có tiền mua cần sa sử dụng, bị cáo T liên hệ qua ứng dụng Telegram mua hoa, lá, cành cây khô cần sa của một người (không rõ lai lịch), sau đó cuộn thành từng điều bán lại cho nhiều người, mỗi lần từ 50.000đồng – 100.000đồng, trong đó xác định được có bán cho Lưu Phi H (từ 07 -08 lần). Tổng trọng lượng hoa, lá, cành cây khô cần sa thu giữ được của bị cáo T là: 266,912 gam là cần sa.

Hành vi nêu trên của Bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cần sa là chất ma túy, là chất gây nghiện nguy hiểm, việc mua bán trái phép cần sa bị pháp luật nghiêm cấm, bản thân Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng xuất phát từ mục đích cá nhân Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm tội của Bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần xử lý Bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo phần nào hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ngoài ra trong vụ án này còn có Lưu Phi H là người mua chất cần sa của Bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định được H mua cần sa chỉ để sử dụng nên không đề nghị khởi tố là phù hợp.

[6] Đối với bà Mai Thị Thanh T trong lúc dọn quét nhà có biết bị cáo T cất tại nhà lá, hoa, cành cây khô nhưng không biết đó là chất cần sa và cơ quan điều tra cũng không chứng minh được bà T có hành vi chứa chấp bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy nên loại trừ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét vật chứng vụ án:

+ 01 gói niêm phong và 01 hộp giấy được niêm phong mang số vụ: 1872/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên. Đây là vật cầm lưu hành và là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô biển số: 59Y3-0188.40 là xe của bà Mai Thị Thanh T, là mẹ ruột của bị cáo T, bị cáo T mượn xe bà T đi mua bán ma túy, bà T không biết và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 17.500.000đồng, là số tiền bị cáo T mượn bà T để mở quán cà phê không sử dụng vào việc mua bán cần sa nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà T là phù hợp.

[8] Xét cần buộc Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

\* Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong và 01 hộp giấy được niêm phong mang số vụ: 1872/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên.

\* Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

\* Buộc bị cáo T nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Ngô Lê Mai Tuấn T phải chịu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**

